

**Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diển Nghĩa**

**Tập 487**

**Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư**

**Chuyển ngữ: Hạnh Chơn**

**Biên tập: Minh Tâm**

**Thời gian: 09.07.2011**

**Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội\_HongKong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 604, hàng thứ hai từ dưới đếm lên.

“Luận pháp vô yếm, cầu pháp vô quyện”, bắt đầu xem từ đây. Hoàng Niệm Tô chú giải: Câu trên là giác tha, câu dưới là tự giác.

Tịnh Ảnh Sớ nói: “Chuyên nhạo cầu pháp, tâm vô yếm túc, tự lợi phương tiện”. Tiểu Huệ Viễn pháp sư thời nhà Tấn, giải thích trong Vô Lượng Kinh Nghĩa Sớ, giải thích hai câu này. “Chuyên nhạo cầu pháp”, đây là cầu pháp không mỗi mệ, tâm không mỗi mệ, phương tiện tự lợi. Câu này cũng là nói với chúng ta cầu pháp như thế nào, tu học như thế nào.

Chữ “chuyên” vô cùng quan trọng, “nhạo” là yêu thích, chúng ta thường gọi là pháp hỷ. Học một điều gì đó, nếu không thể sanh tâm hoan hỷ, như vậy rất khó thành tựu. Nếu sung mãn tâm hoan hỷ, chắc chắn sẽ thành tựu. Vì sao học tập không đạt được tâm hoan hỷ? Điều này chúng ta nên phản tỉnh sâu sắc, phải quan sát. Phạm không đạt được pháp hỷ, tức không nếm được pháp vị.

Chư vị cổ đức thường nói với chúng ta: Vị thế gian làm sao nòng bằng pháp vị. Vị thế gian là gì? Thế gian bao gồm cõi trời, cõi trời cõi người. Mùi vị, thú vị này không sánh bằng pháp vị, là thật ư? Chúng ta tu tập có được mấy người nếm được pháp vị? Vì sao cổ nhân lại dễ dàng như vậy? Chúng ta thử xem, ngày xưa các bậc tổ sư, thật là pháp hỷ sung mãn. Thử xem Chư Phật Bồ Tát, lãnh hội tường tận sẽ minh bạch, vì sao chúng ta không đạt được? Điều này nhất định có vấn đề. Tuyệt đối không phải nói, trí tuệ của chúng ta không như cổ nhân, phước đức nhân duyên không như cổ nhân, điều này nói không thông suốt.

Trên ba phương diện thực tế mà nói, chúng ta đều vượt qua cổ nhân, nhưng học tập của chúng ta không bằng cổ nhân. Nhất định còn có nhân tố quan trọng, nhân tố này chính là thành kính. Ngài Ấn Quang thường dạy rằng: “một phần thành kính chúng ta được một phần lợi ích”. Lợi ích này chắc chắn chính là pháp vị. Chúng ta có mười phần thành kính, sẽ được mười phần lợi ích. Chúng ta quay đầu phản tỉnh xem, chúng ta có thành kính chăng? Ngay trong xã hội hiện tại này, hai chữ thành kính này

hầu như mất đi, không biết như thế nào gọi là thành, cũng không biết như thế nào gọi là kính. Vấn đề này không thể trách chúng ta, vì sao? Vì từ nhỏ không ai dạy, như vậy làm sao chúng ta biết được!

Hai chữ này trong pháp thế gian là thành thánh thành hiền. Trong pháp xuất thế gian là nhân tố đầu tiên để thành Phật thành Bồ Tát. Nếu chúng ta không có, thì dù có nỗ lực học ra sao cũng không giống, chưa ném được pháp vị. Vì không ném được pháp vị, nên không thể kiến lập tín tâm đối với Phật pháp. Nói tin Phật, thực tế mà nói là rất miễn cưỡng, không phải tin thật. Tôi muốn cầu vãng sanh, lời này cũng không phải thật, vì sao? Vì không buông được tình chấp của thế gian, nên học Phật khó chính là khó ở chỗ này.

Vì sao niệm Phật không thể vãng sanh? Người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh rất ít. Chúng ta quan sát tường tận, then chốt ở chỗ thành kính. Thành là gì? Thành và chân cùng một nghĩa\_chân thành! Phải dùng chân tâm, không được dùng vọng tâm. Người dùng chân tâm sẽ tương ứng với tánh đức, người dùng vọng tâm không tương ứng.

Vọng tâm là gì? Phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm. Thử nghĩ xem, ai không dùng tâm này? Hữu tình chúng sanh trong lục đạo đều dùng tâm này, thế nên trong kinh ví dụ rất hay. Người tu đạo giống như con cá, người thành đạo như long phun sừng lân. Chúng ta hiểu rõ ràng mình bạch những vấn đề này, sẽ sửa đổi những khuyết điểm của chúng ta, như vậy chúng ta mới có hy vọng.

Vọng tâm, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là tâm luân hồi. Dùng tâm này để sinh hoạt, làm việc, đối nhân tiếp vật, nhất định không ra khỏi luân hồi, niệm Phật cũng không ra khỏi được luân hồi. Chỉ có thể nói là đã kết thiện duyên với thế giới Cực Lạc, và Phật A Di Đà, đây là thật. Trong A Lại da trống hạt giống của thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà. Hạt giống này cổ đức có nói, ví dụ thành hạt giống kim cang, mãi mãi không hư, nhưng đời này không thể vãng sanh. Đời kiếp sau gặp được nhân duyên, nhân duyên gì? Chân thành. Vẫn là điều này. Khi nào gặp được chân thành, nhân duyên này đã thành thực, vãng sanh sẽ có phần.

Chúng ta nghiên cứu kinh giáo, bất luận là pháp môn nào- tám vạn bốn ngàn pháp môn, Tông phái nào cũng có phần đặc tam muội, khai ngộ, và minh tâm kiến tánh, đều có. Nếu không có tâm chân thành, như vậy phải tiếp tục đợi. Thế nên vì sao nói phàm phu tu hành thành Phật phải trải qua vô lượng kiếp, nguyên nhân chính là đây. Giáo dục ngày xưa rất tốt, dạy từ nhỏ, mọi người đều hiểu, nên thành tựu rất khả quan.

Phật giáo truyền đến Trung quốc gần 2000 năm, trong 2000 năm này, không có ai thống kê. Chúng ta tính một cách bảo thủ nhất, niệm Phật vãng sanh thành Phật, tôi

ngã sẽ không dưới 10 vạn người\_Tu pháp môn niệm Phật này. Nhưng các pháp môn khác thì sao? Các pháp môn khác rất khó tu, vì sao? Vì phải đoạn hoặc mới chứng thật, họ không thể đời nghiệp vãng sanh, nhưng thành tựu cũng rất khả quan. Thật sự thành tựu là minh tâm kiến tánh. Thiền tông minh tâm kiến tánh, Giáo môn đại khai viên giải. Tông môn giáo môn hợp lại, chúng ta tính một cách bảo thủ nhất, phải hơn 3000 người. Thành tựu, thành tích này vô cùng khả quan, 3000 người này là ai? Họ đều đã thành Phật. Nên nhớ là đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, họ không phải là người thường.

Giáo môn đại khai viên giải, và Tông môn minh tâm kiến tánh, là cùng một cấp bậc. Tịnh tông đặc biệt, Tịnh tông vãng sanh là lý nhất tâm bất loạn, thành tựu tương đồng với Tông môn giáo môn. Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ. Tịnh độ tông gọi là lý nhất tâm bất loạn, tức là minh tâm kiến tánh. Sự nhất tâm bất loạn tương đương với A la hán, chưa ra khỏi mười pháp giới, nhưng họ đã ra khỏi lục đạo, chưa ra khỏi mười pháp giới. Người như vậy vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, sanh vào cõi phương tiện hữu dư.

Như phàm phu chúng ta, nhất phẩm phiền não cũng chưa đoạn, đây là đời nghiệp vãng sanh. Sanh thế giới tây phương Cực Lạc là cõi phàm thánh đồng cư, vì mỗi người vãng sanh đều là đoạn ác tu thiện. Đây là điều kiện thấp nhất của thế giới Cực Lạc. Vì sao? Thế giới Cực Lạc không có ba đường ác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là hai đường nhân thiên, điểm này nên chú ý. Chúng ta làm người phải đầy đủ điều kiện này, điều kiện của con người là gì? Trung phẩm thập thiện. Thiện đạo là thượng phẩm thập thiện. Hạ phẩm thập thiện vãng sanh được chăng? Không thể, vì sao? Hạ phẩm thập thiện, họ cảm ứng là A tu la, La sát. Thế giới cực Lạc không có A tu la, cũng không có La sát, chỉ có thiên nhân. Như vậy quý vị đã biết tiêu chuẩn của nó, mức độ tiêu chuẩn thấp nhất là trung phẩm thập thiện, hạng người này rất nhiều.

Trung phẩm thập thiện phải tu những gì? Ngày nay chúng ta đề xuất ba cái gốc của Nho Thích Đạo, chính là trung phẩm thập thiện. Chúng ta có thể thực hành Đệ Tử Quy, thực hành Cảm Ứng Thiên, thực hành Thập Thiện Nghiệp, nhất định được vãng sanh.

Sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư cũng có tam cõi cửu phẩm, chúng ta phải nỗ lực phấn đấu. Không đến được cõi phương tiện, đó là vì chưa đoạn được hoặc, đoạn xong sẽ đến cõi phương tiện. Thấp nhất của cõi phương tiện, hạ phẩm của cõi phương tiện là ai? Là Tu đà hoàn. Như vậy không phải đã rõ rồi sao?

Tu đà hoàn, tam giới cửu địa, đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc, mới sanh vào được cõi phương tiện hữu dư, là điều kiện tối thiểu nhất. Họ chưa kiến tánh, nhưng đã được định.

Đức Phật giáo hóa, đem 88 phẩm kiến hoặc quy nạp thành năm loại lớn. Điều này chúng ta thường nói, chư vị đồng học đều nên biết: Thứ nhất là phá thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba là kiến thủ kiến, thứ tư là giới thủ kiến, thứ năm là tà kiến. Đoạn tận những thứ này, sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Sanh đến thế giới Cực Lạc, mặc dù là cõi phàm thánh đồng cư, chúng ta là hạ hạ phẩm vãng sanh, đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này quá thù thắng, quả thật rất tuyệt vời. A Duy Việt Trí Bồ Tát là hạng người nào? Là người minh tâm kiến tánh, là người kiến tánh thành Phật. Cũng chính là nói chúng ta là phàm phu, sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh.

Đến thế giới Cực Lạc, hưởng thụ đãi ngộ như thế nào? Là đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là đãi ngộ của những người minh tâm kiến tánh. Đây là hưởng phước, phước báo rất lớn! Phước báo này ai cho? Nên biết rằng, Phật A Di Đà ban cho chúng ta. Hay nói cách khác, là hưởng phước của Phật A Di Đà, điều này thế giới mười phương không có. Dù tra hết đại tạng kinh cũng không nghe nói như vậy, chỉ thế giới Cực Lạc có.

Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, ngài không phải người phàm. Lúc Ngẫu Ích đại sư còn tại thế, ngài là người cuối nhà Minh đầu nhà Thanh\_sanh vào thời nhà Minh, viên tịch vào thời nhà Thanh. Có người đến thỉnh giáo ngài: Nếu ngài vãng sanh, phẩm vị nào là ngài mãn nguyện? Ngài không phải khiêm tốn, mà nói rất chân thật. Ngài nói rằng: Nếu có thể thì cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, tôi đã rất mãn nguyện. Là thật, hoàn toàn không phải giả, vì sao? Thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc, đều hưởng sự đãi ngộ như nhau. Đãi ngộ cao nhất là pháp thân Bồ Tát, thấp nhất cũng lấy pháp thân Bồ Tát làm chuẩn, tất cả đều là đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, điều này quả thật hiếm có. Thế nên vì sao Bồ Tát đều ngưỡng mộ Tịnh độ, đạo lý là ở đây.

Thế giới Hoa Tạng không có đãi ngộ này, thế giới Cực Lạc có. Thanh văn, Duyên giác, và Phật, Bồ Tát trong mười pháp giới, đều không thể nào khế nhập cõi thật báo. Thế giới Hoa Tạng là cõi thật báo của Tỳ Lô Giá Na Phật, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới không vào được.

Người trong tứ thánh pháp giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đều là cõi phương tiện hữu dư. Như vậy chúng ta biết, Phật trong mười pháp giới, niệm Phật vãng sanh Tịnh độ, họ là cõi phương tiện hữu dư thượng phẩm thượng sanh. Bồ Tát vãng sanh, thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh đại khái là Bồ Tát. Cổ nhân có cách nói này. Thanh văn, Duyên giác nhất định là hai phẩm trung hạ. Duyên giác là trung phẩm, A la hán là hạ phẩm, ba phẩm hạ. A la hán có tứ quả, đến thế giới Cực

Lạc phẩm vị đương nhiên không giống nhau. Cõi phàm thánh đồng cư là nơi chúng ta vãng sanh đến, chúng ta chắc chắn có phần ở cõi phàm thánh đồng cư.

Thế nên Ngẫu Ích đại sư thị hiện ở nhân gian, khuyên chúng ta cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh là đã mãn nguyện. Thật vậy, hoàn toàn không giả. Sanh đến thế giới Cực Lạc, đái ngộ trên mặt vật chất ngày nay chúng ta gọi là đái ngộ trong đời sống là bình đẳng với pháp thân Bồ Tát. Không những bình đẳng với Bồ Tát, còn bình đẳng với Phật A Di Đà. Đến thân tướng của chúng ta, tướng tốt của thân đều giống như Phật A Di Đà, đây gọi là chân thật bình đẳng. Nếu Phật A Di Đà tướng tốt hơn chúng ta, chúng ta kém hơn ngài, như vậy là không bình đẳng, đều là thân tử ma chân kim sắc.

Trong 48 nguyện nói, đều là 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là phương tiện nói. Điều này lúc Đức Thế Tôn giảng kinh với mọi người, đã lấy tướng tốt nhất của người nhân gian để làm ví dụ. Tướng tốt đẹp nhất của thế giới Cực Lạc, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ nói rất rõ ràng, chuyên nói về những vấn đề này. Trong kinh dạy rằng: Phật A Di Đà thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi một tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp, lời này không phải giả.

Trong luận thuật chư vị tổ sư thường nói rằng: Phật thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, tương ứng với những gì Thế Tôn nói trong Quán Kinh. Cho nên nơi này chúng ta nhất định phải đi. Ngay trong đời này, chúng ta phải xem vấn đề này là việc lớn nhất trong đời. Chúng ta thử nghĩ, còn việc gì lớn hơn việc này chăng? Tín tâm của chúng ta, tâm thành kính không sanh khởi được, phải làm sao? Nghiên cứu cuốn kinh này, nếu thật sự nhận thức rõ ràng về thế giới Cực Lạc, nhận thức về Phật A Di Đà, nhận thức về thế giới Cực Lạc, như vậy chúng ta không thể không đi, tâm thành kính chúng ta liền sanh khởi. Tâm thành kính của chúng ta chưa sanh khởi, là do mơ hồ về thế giới Cực Lạc, nghe nói như vậy, nhưng không biết rốt cuộc là thật hay giả? Nên trong lòng cứ do dự.

Kinh điển đại thừa rất nhiều, còn muốn học thứ này thứ kia, quá nhiều! Thế nên lòng tin bất nhất, nguyện vãng sanh không khẩn thiết, đây đều là chướng ngại của việc tu học. Những người thật sự niệm Phật vãng sanh, không có công phu gì khác ngoài việc họ tin thật, thật sự tin tưởng, không có chút hoài nghi nào, rất muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, tương ứng với bốn nguyện của Phật A Di Đà. Không những khi lâm chung Phật đến tiếp dẫn, mà ngay hiện tiền cũng được Phật lực gia trì. Được Phật lực gia trì, công phu lập tức đắc lực. Hiện nay rất nhiều người, công phu niệm Phật không đắc lực, thường quên mất Phật A Di Đà. Quên như vậy, thuật ngữ nhà Phật gọi là thất niệm, mất đi, ý niệm bị mất đi. Thường thường thất niệm, nên họ không thể tịnh niệm tương tục, tịnh niệm từng lúc từng hồi, họ không liên tục được. Liên tục là niệm này nối tiếp niệm kia, đều là tịnh niệm, đều là Phật A Di Đà, như vậy là đúng. Chúng ta

thường quên mất, điều này chứng minh, chúng ta chưa tin thật, chưa nguyện thiết, không có tâm thành kính.

Kinh giáo, đặc biệt là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này. Kinh Vô Lượng Thọ, cư sĩ Hạ Liên Cư làm cho chúng ta bản hội tập hay nhất. Học trò của ông là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, phụng lệnh thầy viết chú giải cho bộ kinh này. Ông không phụ lòng thầy, hoàn thành nhiệm vụ này. Ông chú giải kinh này ra sao? Tập kinh luận, tập đại thành đối với lịch đại chư vị tổ sư trong ngoài, giải thích Kinh Vô Lượng Thọ. Đây cũng là bản hội tập, quả thật hiếm có!

Trong tất cả chú giải của chư vị tổ sư, vẫn không có cách chú giải này, chú giải tập đại thành. Cuốn chú giải này tổng cộng dùng 193 loại kinh luận chú giải, nên nội dung của nó rất phong phú. Chúng ta đọc bộ chú giải này, ông đã dùng tất cả những kinh điển mà Thế Tôn nói về thế giới Cực Lạc trong suốt 49 năm, chúng ta đều thấy được. Các bậc đại đức xưa nay của Trung quốc, Nhật bản, Hàn quốc chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ông đều chọn, đều trích dẫn. Học bộ kinh này, tức là học được 193 loại kinh luận, chú giải của cổ đức, quả thật hy hữu, khó được.

Thời mạt pháp xã hội động loạn, thế giới thiên tai rất nhiều, bộ sách này đích thực có thể tự độ và độ tha, độ tha nhất định phải tự độ trước. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất hay, cũng nói rất nhiều lần. Chưa độ mình mà độ người, không có chuyện này, không có đạo lý này, nhất định mình được độ trước, mới có năng lực độ người khác. Chúng ta y theo bộ kinh này có thể tự độ, chính mình ở trong bộ kinh này, thứ nhất phải thuận thực, thuận thực triệt để tam muội hiện tiền, chính là niệm Phật tam muội hiện tiền.

Sau khi tam muội hiện tiền, chúng ta không thể giải đãi, không thể dừng lại. Tiếp tục đồng mãnh tinh tấn, chúng ta sẽ khai ngộ, mặc dù không thể đại triệt đại ngộ, nhưng chắc chắn có đại ngộ. Khi đại ngộ, kinh giáo chưa từng học, đều tự nhiên thông đạt, sẽ chứng minh lời cổ nhân nói: Một kinh thông, tất cả các kinh đều thông. Không những thông đạt tất cả kinh điển Phật nói, mà kinh điển các Tôn giáo khác vừa tiếp xúc cũng đều thông đạt, tuyệt vời không sao tả được! Thế xuất thế gian pháp đều không có chướng ngại, vì sao? Vì tất cả pháp không rời tự tánh, tất cả pháp đều là tâm hiện thức biến, chúng ta đã tìm được căn nguyên của tâm thức. Nên tâm hiện thức biến, chúng ta minh bạch tất cả.

Chúng ta học rộng nghe nhiều, Phật không phản đối, Phật cũng hy vọng chúng ta quảng học đa văn. Quảng học đa văn có mẹo, có bí quyết, nếu không hiểu bí quyết này sẽ không học được. Ngày nay học rộng nghe nhiều, đó là chúng ta lãng phí thời gian. Chúng ta không hiểu phương pháp, nếu học nhiều, học tập, học loạn sẽ chẳng thấu triệt được môn nào. Đức Phật dạy, học thông một bộ kinh, sau đó quảng học đa văn, không tốn sức, vừa tiếp xúc đã hiểu.

Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Huệ Năng thị hiện cho chúng ta thấy, trường hợp này không phải giả. Ngài chưa từng học kinh giáo, Ngũ tổ Hoàng Nhẫn là thầy của ngài, lúc canh ba nửa đêm triệu kiến ngài, nói cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Đại khái nói khoảng một phần ba, nói đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoạt nhiên đại ngộ, vì sao? Ngài đã đạt được định, thiện căn thuần thực, thầy vừa chỉ điểm thì ngài thông ngay. Sau lần thông đạt này, tất cả đều thông. Ngũ tổ truyền y bát cho ngài, nửa đêm dạy ngài ra đi, để tránh những chướng ngại đổ kỵ.

Ngài hỏi Ngũ tổ, con nên đi về đâu? Ngũ tổ nói: Người từ phương nam đến, nên trở về phương nam. Trên đường đi ngài gặp Vô Tận Tạng tỳ kheo ni ở thôn Tào Hầu, lúc đó ngài 24 tuổi. Tỳ kheo ni Vô Tận Tạng thọ trì Kinh Đại Niết Bàn, ngài không biết điều này. Mỗi ngày tỳ kheo ni tụng kinh. Kinh Niết Bàn rất dài, ở Trung quốc có hai bản dịch. Một bản có 40 quyển, một bản khác có 36 quyển, đều là bộ kinh lớn.

Ngày ngày tỳ kheo Vô Tận Tạng đều tụng. Bộ kinh này đọc từ đầu đến cuối, một ngày không đọc xong, ít nhất phải một tuần đến mười ngày, mới đọc xong một biến kinh này. Ngài Huệ Năng ngồi một bên nghe, đợi cô ta đọc xong, liền đem ý nghĩa mà mình nghe được nói cho cô ta nghe. Tỳ kheo ni vô cùng kinh ngạc, sao lại nói hay như vậy! Cô ta liền đưa kinh đến thỉnh giáo. Ngài nói với vị tỳ kheo ni: Tôi không biết chữ. Cô ta lại lần nữa vô cùng kinh ngạc: không biết chữ, làm sao nói hay đến vậy? Ngài nói điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không biết chữ.

Thiền sư Pháp Đạt đến Tào Khê tham bái ngài, Pháp Đạt suốt đời thọ trì Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa phân lượng không nhiều, một ngày có thể đọc một bộ, ông đã đọc được mười năm. Nghị lực này, tinh thần này đáng để người tôn kính, chính là thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, nhưng chưa khai ngộ. Ông đến Tào Khê tham bái Lục Tổ, khi đánh lễ đầu không sát đất. Gặp thầy lạy ba lạy, nhưng đầu không sát đất, khi đứng lên Lục tổ hỏi ông. Ngài nói: Vừa rồi ta thấy ông, khi đánh lễ đầu không sát đất\_ dùng cách nói như bây giờ: Ông có chỗ nào đáng để kiêu ngạo chẳng? Đây là ngạo mạn\_ Ông ta cũng rất thật thà: Tụng 3000 biến Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa một ngày có thể đọc một bộ, 10 năm 3000 biến!

Lục tổ hỏi ông: Kinh Pháp Hoa nói gì? Ông không biết, không nói ra được, trái lại thiền sư Pháp Đạt đến thỉnh giáo Lục tổ Huệ Năng, Lục tổ nói ta chưa nghe qua kinh này, ông đọc cho ta nghe. Ông từng đọc 3000 biến, chắc đã thuộc lòng, đọc từ đầu cho ta nghe. Kinh Pháp Hoa có 28 phẩm, đọc đến phẩm thứ hai, Lục tổ nói được rồi, không cần đọc nữa, ta đã hoàn toàn minh bạch. Lục tổ giảng cho thiền sư Pháp Đạt nghe, ông ta liền khai ngộ. Vì sao ông ta khai ngộ? Đọc 3000 bộ kinh, tâm đã định, trong tâm chỉ có Kinh Pháp Hoa, nên vừa chỉ điểm liền khai ngộ. Sau khi khai ngộ lại đánh lễ, lễ cảm ơn thầy, đầu sát đất. Điều này đều ghi chép trong Bảo Đàn Kinh. Chứng minh một sự thật, kiến tánh là thông đạt tất cả, chưa kiến tánh không thông đạt

được. Có định không có tuệ, không thông được. Do đây có thể biết, Lục tổ Huệ Năng, trong cuộc sống hằng ngày, tâm ngài định. Khi chưa học Phật, trong tâm chỉ có một việc, định vào việc gì? Người mẹ già của ngài\_hiếu tử. Mỗi ngày lên núi đốn củi đem vào chợ bán, được chút ít tiền, mua gạo mua rau về nuôi dưỡng mẹ\_hiếu tử. Tâm quý nhất chính là định vào một việc, ngài chỉ có một việc, ngoài việc này ra ngài không có việc gì nữa, tâm ngài thanh tịnh. Chỉ cần định vào một việc, đều gọi là thiền định, không nên làm quá nhiều, quá tạp.

Ngài Huệ Năng không có ai dạy, gia đình cơ hàn. Tìm thầy đi học phải tặng quà, trong nhà ngài không có, vì ngài chỉ là người đốn củi. Thế nên chúng ta biết, ngài định vào điều gì? Định vào nơi mẹ mình, mỗi niệm không quên mẹ già. Thế nên ở Hoàng Mai tám tháng, chỉ có mình ngài giữ được tâm thanh tịnh, bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên, ngài đều dùng tâm thanh tịnh bình đẳng đối đãi. Dùng khiêm tốn, tán thán người khác, lễ kính người khác. Mọi người khen ngài là người chân thật, là người tốt, không tâm nhỏ nhen, sau cùng ngài đại triệt đại ngộ dưới hội của Ngũ tổ. Một đời của Ngũ tổ, trong hàng đệ tử, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh chỉ có mình ngài, ngài Thần Tú chưa đến trình độ này. Ngài Thần Tú là giải ngộ, ngài Huệ Năng là chứng ngộ.

Những người này làm gương cho chúng ta, không những giúp chúng ta tăng trưởng lòng tin, chúng ta còn có lòng tin với phương pháp thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, và khuyến khích chúng ta hành trì. Chúng ta sẽ đạt được hiệu quả như ngài, thành tựu như ngài, như vậy là đúng.

Chuyên cầu, “chuyên nhạo cầu pháp”, là một môn, chúng ta phải hiểu đạo lý này. “Tâm vô yểm túc, bất bì bất quyện, tự lợi phương tiện”. Thật sự giữ được, đây chính là trì giới. Giữ vững quy củ thâm nhập một môn này, tất cả đều để một bên, khi khai ngộ xem tiếp, như vậy sẽ hiểu hết. Chưa khai ngộ chỉ lãng phí thời gian, mà học tập tâm rất loạn. Đến sau cùng học thành gì? Toàn là tri thức, không có trí tuệ, như vậy là sai hoàn toàn. Đó không phải là học Phật, mà xem kinh điển Phật pháp như học thuật thế gian để nghiên cứu, hạng người này rất nhiều. Không chỉ bây giờ, mà ngày xưa cũng có.

Nếu biết thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, người thành tựu sẽ rất nhiều. Hiện nay trong Phật pháp, không có đại thiện tri thức xuất hiện, bất luận tại gia hay xuất gia đều không có. Nguyên nhân là gì? Không hiểu phương pháp. Chúng ta sơ sót đối với sự thị hiện của chư vị tổ sư. Chịu ảnh hưởng của tư duy giáo dục hiện tại, đều muốn quảng học đa văn, đến các em mẫu giáo cũng quảng học đa văn. Cha mẹ cho rằng như vậy là đúng đắn, nên dạy các em nhỏ học rất nhiều thứ. Nào là ca hát, nhảy múa, học rất nhiều thứ, khiến chúng không có thời gian thư giãn. Bài học quá nhiều, quá tạp, các em nhỏ bây giờ không hạnh phúc như người xưa. Ngày xưa các em nhỏ chỉ học



một thứ, tuyệt đối không đồng thời học hai môn khác nhau. Chỉ có thể nói học xong thứ này lại học thứ khác, nhất định không được đồng thời học hai thứ, vì sao? Phải chuyên, cổ nhân tuân thủ nguyên tắc dạy học của tổ tông: giáo chi đạo, quý vĩ chuyên”. Còn bây giờ quý ở chỗ tạp, không phải quý ở chỗ chuyên. Người bây giờ đều muốn học nhiều, phải nhiều. Nào ngờ sau khi học xong tinh thần mệt mỏi, học không thông được thứ gì. Lý niệm chi đạo này sai lầm, hại biết bao nhiêu người? Bao nhiêu anh tài vì lý niệm dạy học này làm mai một.

Trung quốc đời này qua đời khác đều có thánh hiền xuất hiện, vì sao hiện nay không có? Đầu óc con người ngày nay tuyệt đối không thua cổ nhân, sở dĩ không thể thành tựu, toàn là phương pháp có vấn đề, phương pháp sai lầm. Đời này tôi có được một chút nhân duyên, có một chút tâm thành kính, biết tôn trọng đạo, biết tôn trọng những điển tịch của cổ nhân. Ở Đài Trung, tôi theo học với thầy Lý mười năm, thầy dạy chúng tôi là thâm nhập một môn, tuyệt đối không cho phép cùng lúc học hai thứ, nhất định không cho phép. Học xong thứ này, mới được học tiếp thứ khác. Tiêu chuẩn của thầy rất thấp, tiêu chuẩn của thầy là quý vị học một bộ kinh, và có thể lên bục giảng lại bộ kinh này, thầy ngồi dưới nghe. Nếu không giảng sai, coi như đã hiểu bộ kinh này, quý vị mới được học bộ thứ hai. Cùng lúc học hai bộ, thầy nói thẳng thắn rằng, quý vị không có năng lực này, nên chúng tôi đạt được chút lợi ích như vậy.

Bao nhiêu năm nay, tôi rất muốn học chư vị cổ đức. Thầy Lý cũng thường tán thán, các bậc cổ đức chỉ theo học một thầy, ở trong một đạo tràng mười năm, mấy mươi năm không hạ sơn, họ trở thành các vị cao tăng lỗi lạc. Điều này phải có phước báo lớn, chúng tôi không có phước báo này, nên suốt đời sống lưu lạc. Từ khi bắt đầu xuất gia, chỉ ở trong chùa một năm, đã phải lưu lạc. Nơi nào mời giảng kinh, họ thích nghe gì, tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thế nên bao nhiêu năm nay cũng giảng được mấy mươi bộ kinh. Đây không phải là ý của tôi, nếu theo ý mình, tôi chỉ hy vọng giảng một bộ kinh. Nhưng vì hằng thuận chúng sanh, nên giảng nhiều như vậy.

Trước đây, pháp sư Dục Minh ở HongKong, cũng là ở Tiêm Sa Chùy, chùa ông cách đây không xa. Ông gặp tôi nói vui, pháp sư: Ông là phước về già, lúc trẻ bôn ba khắp nơi, nhưng đến lúc già rất có phước báo. Chúng tôi ở đây có một đạo tràng nhỏ, ông có đến thăm, nhưng đạo tràng chúng tôi lớn hơn của ông. Ông chỉ có một tầng, chúng tôi có ba tầng. Nên tôi muốn sống ổn định, 85 tuổi rồi mới có nhân duyên ở yên một chỗ, không muốn bôn ba thêm nữa. Ở ổn định rồi cũng giảng một bộ kinh, chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lần này tôi dự định khoảng tháng 10 là giảng xong, giảng viên mãn. Dùng khoảng 1300 tiếng đồng hồ, đây cũng coi là một bộ đại kinh. Giảng xong lần này lại giảng lần thứ hai, giảng xong lần thứ hai giảng tiếp lần thứ ba. Có người hỏi tôi, vậy Kinh Hoa Nghiêm thì sao? Đây chính là Kinh Hoa Nghiêm. Lời này không phải tôi nói, mà là cư sĩ Bành Tế Thanh thời Càn Long nói. Vị cư sĩ này rất

giỏi, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, ông trước tác rất nhiều. Vô Lượng Thọ Kinh Khởi Tín Luận, Hoa Nghiêm Niệm Phật Tam Muội Luận đều là ông trước tác, lời này là của ông ta nói ra: Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, là một không phải hai, lời nói này rất có đạo lý. Sau cùng của Kinh Hoa Nghiêm: Phổ Hiền Bồ Tát Thập Đại Nguyên Vương Đạo Quy Cực Lạc, quy về Vô Lượng Thọ. Thế nên cư sĩ Mai Quang Hy, viết một bài tựa rất dài, nói rất rõ ràng và rất hay.

Bộ kinh này không những độ chúng sanh hiện tại, mà bộ kinh này còn độ chúng sanh của 9000 năm thời mạt pháp. Chúng ta có thể tin tưởng lời của Mai Quang Hy. Thế nên tự lợi, phương tiện tự lợi chính là một bộ kinh, thâm nhập một môn, mỗi niệm đừng quên một câu A Di Đà Phật.

Thiền sư Trung Phong nói rất hay: Phật A Di Đà tức là tâm tôi, tâm tôi tức là Phật A Di Đà, có thể không vãng sanh ư? Chắc chắn được vãng sanh, vì sao? Vì tâm là tâm của Phật A Di Đà, nguyện cũng là nguyện của Phật A Di Đà, lời nói cũng là lời nói của Phật A Di Đà. Lời của Phật A Di Đà là gì? “Nam mô A Di Đà Phật”, đây là lời của Phật A Di Đà. Hành là hành của Phật A Di Đà, tín nguyện giải hành đều là của Phật A Di Đà, nhất định quý vị được vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều đạt được đại viên mãn.

Ngẫu Ích đại sư nói không sai, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, được đại sư Ấn Quang khen ngợi rằng: cho dù là cổ Phật tái sanh, viết chú giải cho Kinh Di Đà, cũng không hơn được Yếu Giải này, khen ngợi tuyệt đối! Thân phận Ngẫu Ích đại sư chưa bộc lộ, chúng ta không biết. Nhưng từ lời nói của Ấn Quang đại sư, ngài không phải Phật A Di Đà tái sanh, chắc chắn cũng là Quan Âm Bồ Tát, không phải phàm nhân, phàm phu không làm được như vậy. Thế nên phải hiểu phương tiện tự lợi, chỉ cần có pháp phương tiện, chẳng ai không thành tựu.

Bản thân thành tựu, thường muốn rộng độ chúng sanh, chí nguyện không mệt mỏi, chứng minh lợi tha. Chính mình thành tựu, liền muốn giúp người khác. Thực tế mà nói, hiện nay Phật pháp suy yếu, tự mình chưa thành tựu cũng phải giúp người khác, giúp bằng cách nào?

Lúc chúng tôi theo học với thầy Lý, gặp phải vấn đề này, thầy khuyến khích, khuyên chúng tôi đi giảng kinh, tôi nói bản thân chưa thành tựu. Thầy nói như thế nào? Bây giờ không có người giảng kinh, quý vị có ra đi giảng chăng? Vì hiện nay không có người giảng, vấn đề này rất nghiêm trọng, nếu giảng sai phải chấp nhận nhân quả. Nên giảng như thế nào? Thầy dạy chúng tôi, giảng chú giải, giảng về chú giải của cổ nhân. Giảng sai, người viết chú giải chịu trách nhiệm. Điều này rất hay, đẩy trách nhiệm cho người khác, nên thầy dạy chúng tôi dùng phương pháp này. Nhất

định phải dùng chú giải của cổ nhân, thầy nói tốt nhất là của các bậc cổ nhân, vì sao? Các bậc cổ đức là người khai ngộ, chú giải của người bây giờ chưa khai ngộ.

Như vậy phải làm sao? Chúng ta lại không đủ trình độ, đôi khi xem không hiểu chú giải của cổ nhân, chú giải người hiện nay rất dễ hiểu. Thầy dạy chúng tôi, lấy chú giải cổ nhân làm chủ, nếu gặp chỗ nào không hiểu, tham khảo chú giải hiện nay chỉ làm tham khảo. Nhất định phải lấy chú giải của cổ nhân làm chủ, một mặt tu, một mặt học, mặt khác phải y giáo phụng hành\_chân tu. Trong việc tu học có máu chốt, cũng có bí quyết, chúng ta cần phải hiểu. Bí quyết này là gì? Chính là buông bỏ. Đầu tiên là buông bỏ dục vọng. Người dục vọng nhiều không thể học Phật, cũng không thể học đạo.

Người học Phật, học Đạo, điều kiện thứ nhất là “thanh tâm quả dục”, mới có thể học tập, vì sao? Vì buông bỏ được. Dục vọng quá nhiều không buông bỏ được, buông không được là phạm phu. Thế nên quý vị xem, trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng: Buông bỏ chấp trước, không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, sẽ thành A la hán, ra khỏi lục đạo. Buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm, sẽ siêu việt mười pháp giới\_Thành Phật. Quý vị thấy, thành Phật đơn giản như vậy, đây là thật hoàn toàn không phải giả.

Ngài Huệ Năng có thể thành Phật, chính là lập tức buông bỏ tất cả, đồng thời buông hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Hạng người này rất ít, đây gọi là gì? Là đốn ngộ, không có trước sau, cùng lúc buông bỏ hoàn toàn. Buông bỏ tức là xả hết, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, chỉ trong một niệm. Điều này trước đây Chương Gia đại sư nói với tôi: Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành, muốn hiểu rõ đạo lý rất khó.

Đức Thế Tôn giảng suốt 49 năm, nếu muốn thực hành quá dễ, ý niệm vừa chuyển liền thành Phật, tức là sao? Chính là buông bỏ, then chốt là do chúng ta không buông được, không buông được là không hiểu rõ chân tướng sự thật. Quả thật hiểu rõ chân tướng sự thật, trong Kinh Bát Nhã nói\_Nên biết, lúc Thế Tôn tại thế, ngài giảng Kinh Bát Nhã suốt 22 năm. 49 năm, giảng Kinh Bát Nhã hết 22 năm, vậy mới biết nòng cốt của Phật pháp đại thừa là Kinh Bát Nhã, Bát nhã là trí tuệ.

Đức Phật lưu lại bộ kinh này, phân lượng lớn nhất\_600quyển. Kinh Hoa Nghiêm chỉ có 80 quyển\_600 quyển! 600 quyển kinh nói về vấn đề gì? Xem hết kinh này phải mất mấy tháng.

Khi tôi còn trẻ, từng xem qua bộ kinh này và chưa xem lại lần thứ hai, không có thời gian nhiều như vậy. Tôi tổng kết bộ kinh này thành 12 chữ\_Những điều trong Kinh Bát Nhã nói là: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, chính là nói 12 chữ này. Tất cả pháp thế xuất thế gian, bao gồm cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật, bao gồm thế giới Hoa Tạng, thế giới Cực Lạc đều “vô sở hữu, tất cánh

không, bất khả đắc”. Lý này quá thâm sâu, phải chăng là thật? Là thật, không sai chút nào, quý vị sẽ biết những hiện tượng này do đâu mà có, lục đạo do chấp trước sinh ra. Nên Đức Phật nói một câu, là nguyên tắc chung, nguyên lý chung: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Có chấp trước là có luân hồi, không có chấp trước thì luân hồi cũng không có, giống như tỉnh lại sau giấc mộng vậy. Hoàn toàn không có, không phải thật. Đến không khởi tâm, không động niệm, mười pháp giới không còn. Thanh văn, Duyên giác không phân biệt, không có Thanh văn, Duyên giác. Không khởi tâm không động niệm, Bồ Tát và Phật không có. Tất cả đều do tâm tạo, tâm hiện thức biến, nhất chân pháp giới, quả là tuyệt vời!

Cõi thật báo trang nghiêm, thế giới Hoa Tạng của thế giới tây phương Cực Lạc từ đâu mà có? Do tập khí vô thi vô minh biến hiện ra, nếu đoạn tận tập khí vô thi vô minh, nó sẽ không có, tất cả pháp đều như vậy. Khi không có nó đi về đâu? Trở về tự tánh, Tịnh độ gọi là thường tịch quang. Thường tịch quang là tự tánh, thường tịch quang chúng ta không nhìn thấy được, mắt thịt chúng ta không thấy được. Nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, biến pháp giới hư không giới. Đi vào thường tịch quang, thông thường chúng ta nói: thân tâm và thường tịch quang hợp thành nhất thể. Tất cả chư Phật hiện hữu khắp nơi khắp chốn. Khi chúng ta vào đó cũng hiện hữu khắp nơi khắp chốn, chúng sanh có cảm ta liền hiện thân. Nó khởi tác dụng chứ không phải cứng nhắc. Hiện nay chúng ta gọi là có cơ thể, nó rất sống động, nhưng nó không có hình tướng.

Nó không phải hiện tượng vật chất, nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Cho nên nói bất khả đắc, vô sở hữu, tất cánh không. Nhưng nó có thật, thật sự tồn tại, có thể sanh ra vạn pháp. Chúng sanh có cảm, chư vị Diệu giác Như Lai trong thường tịch quang liền ứng hiện, bất cứ nơi nào khắp biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có cảm, họ đều ứng hiện. Phật pháp đến đây là cứu cánh viên mãn.

Vì nó không có hiện tượng nào, nên khoa học và triết học không đạt được, vì khoa học và triết học đều không rời tư duy. Tư duy là thức thứ sáu, chấp trước là thức thứ bảy. Nhất định phải buông bỏ tư duy và chấp trước, tự tánh liền hiện tiền, chúng ta được kiến tánh. Chỉ cần có tư duy, có chấp trước, vĩnh viễn không kiến tánh được. Đây chính là vì sao khoa học và triết học không cách nào phát hiện ra nó, không đạt được. Vấn đề này Đức Phật nói chỉ có chứng được mới biết, làm sao để chứng? Buông bỏ là được, chỉ cần buông bỏ sẽ chứng được.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy, ngài nhập định dưới cội bồ đề đã buông bỏ, buông bỏ điều gì? Buông bỏ sở học 12 năm trước. 19 tuổi ngài từ bỏ gia đình, ngài là vương tử, từ bỏ vương vị, từ bỏ đời sống cung đình. Điều này bây giờ chúng ta đã hiểu, ngài buông bỏ phiền não, buông bỏ phiền não chướng. Ngài ra đi

cầu học, đi tham học, ngài rất hiếu học đa văn. 12 năm tham học, những học phái và tôn giáo triết học của Ấn độ, ngài đều học qua, tri thức phong phú. Năm 30 tuổi, ngài nhập định dưới cội bồ đề, buông bỏ hết sở học này, đây là gì? Sở tri chướng. Hai chướng\_19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Ngài không còn chướng ngại, nên đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh.

Chúng ta học càng nhiều, nhớ càng nhiều, đây là sở tri chướng. Phật pháp thù thắng chính là thù thắng ở chỗ này, khác với pháp thế gian cũng là ở điểm này. Trong nhà Phật không thành lập một pháp nào, mới có thể đại triệt đại ngộ, mới có thể minh tâm kiến tánh. Sau khi kiến tánh, nói với quý vị: Trong nhà Phật không bỏ pháp nào, như vậy là sao? “Thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng”, đây là lời của Bồ Tát Quan Âm. Chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới có cảm, lập tức liền có ứng, không từ bỏ, đại từ đại bi, không bỏ một pháp nào. Nhưng phải không lập một pháp nào, mới có thể chứng được pháp tánh, mới chứng được tự tánh.

Chỉ cần có một ý niệm là sai, không thể chứng đắc. Không cho phép có một ý niệm nào, ý niệm đều là vọng niệm, trong tự tánh thanh tịnh tâm không có ý niệm. Không có ý niệm liền kiến tánh, có niệm không thể kiến tánh. Đạo lý chính là như vậy.

Mục tiêu cứu cánh của việc học Phật là minh tâm kiến tánh, khi đã kiến tánh rồi trong tự tánh mới đầy đủ\_Vốn đầy đủ trí tuệ, trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo hiện vô lượng vô biên thế giới, có thể sanh vạn pháp, nên mới lợi tha.

Ngày nay chúng ta lợi tha, phải tuân thủ lời dạy của thầy Lý Bình Nam, giảng về chú giải là đúng, tuyệt đối không thể rời chú giải. Thấu hiểu triệt để chú giải, có thể phát huy, có thể dẫn chứng, giảng giải rõ ràng minh bạch. Đặc biệt là khoa học thời hiện đại rất nhiều phát hiện, tương ứng với kinh Phật nói, có thể lấy nó để chứng minh. Nên Phật pháp rất sống động, không phải là thứ cứng nhắc. Xem nhiều chú giải của cổ nhân chúng ta sẽ biết, nội dung rất phong phú, từng câu từng chữ bao hàm vô lượng nghĩa.

Những bậc cổ đức xưa nay là bậc “nhân giả kiến nhân, bậc trí giả kiến trí”, tất cả đều đúng, không nói sai, chỉ coi chúng ta nói từ góc độ nào. Từ trong chú giải chúng ta cũng lãnh hội được, thiện căn, căn tánh người ở thời đại đó. Vì chú giải, giảng giải đều là đối diện với đại chúng, nhất định phải khế hợp với căn cơ đại chúng, không khế cơ nói chỉ uống phí, lãnh hội được từ điểm này. Căn cơ chúng sanh mỗi triều đại không giống nhau, quý vị thấy họ giải thích không tương đồng.

Trong thời đại họ sống, chắc chắn căn cơ chúng sanh trong thời đại đó tương ứng với họ, mới cho rằng chú giải này hay, mới có thể lưu lại. Nếu không tương ứng, là

chú giải sai, bị đào thải từ lâu. Lời này là thầy Phương Đông Mỹ nói, thầy Lý cũng thường nói với tôi.

Ngày xưa, thời nhà Đường không có in ấn, đều là viết tay. Nếu không phải là thứ có giá trị, ai có công đem những trước tác của quý vị, viết ra truyền cho hậu thế như vậy! Thật sự quá hay, người ta khâm phục đến cực điểm, mới bỏ công sức viết lại truyền cho hậu thế.

Thời nhà Tống phát minh thuật in ấn, khắc bản gỗ. Khắc bản gỗ cũng rất khó khăn, không dễ dàng gì. Một người vất vả một ngày, có thể làm xong cuốn sách chẳng? Đại khái in khoảng một cuốn. Một ngày chỉ có thể in được một cuốn, in từng trang một, không có máy móc. Dùng gì để in bản gỗ? Khói thông. Tôi từng tham quan nơi khắc kinh ở Kim Lăng, dùng phương pháp ngày xưa là in bằng khói tùng. Sau khi bôi mực đều xong, trải bằng trang giấy ra, dùng sức đè nhẹ, rồi đến trang khác, là như vậy. Một ngày làm được bao nhiêu trang? Nhiều nhất là một cuốn, hai cuốn, đây là sách bìa mềm. Không như hiện nay, thuật in ấn rất phát triển, rất tiện lợi.

Trong hoàn cảnh như vậy, mà giá thành của sách lại rất cao. Ngày xưa thì không biết, nhưng tôi biết đầu năm dân quốc, trước kháng chiến, chúng tôi sống ở nông thôn. Quý vị thấy nhà in ấn Thương vụ xuất bản bộ Từ Nguyên, hai cuốn thượng hạ. Bộ sách Từ Nguyên đó, hình như là bản 32 khai, không lớn, định giá năm đồng đại dương. Năm đồng là chữ số lớn bao nhiêu? Nói với chư vị, đại khái là phí sinh hoạt một tháng của một nhà năm người, như vậy mới biết sách quý biết bao! Nên học sinh lúc đó không mua nổi sách, phải làm sao? Thầy giáo trường tư thục đều dạy cổ văn, cổ văn đều là tự mình chép. Học sinh phải tự chép, không có tiền mua sách.

Lúc chúng tôi mới học kinh, lúc đó ở Đài Loan, khắp Đài Loan chỉ có ba nhà in kinh, quy mô rất nhỏ. Số lượng rất ít, chủng loại cũng rất ít, tìm không ra sách mình muốn đọc. Chỉ có đến chùa tìm trong Đại Tạng Kinh, rồi chép ra. Đại Tạng Kinh không cho mượn ra ngoài, được viết tại chỗ. Thời gian ngày nghỉ trong tuần, một ngày có thể viết khoảng hơn một vạn chữ.

Người bây giờ phước báo lớn, trong nhà mình có thể sở hữu một bộ Đại Tạng Kinh, điều này ngày xưa Hoàng đế cũng không làm được. Hoàng đế Càn Long cũng chỉ có một bộ Tứ Khố Toàn Thư, một bộ Tứ Khố Hội Yếu, không nhiều. Lúc đó toàn quốc chỉ có hai bộ Hội Yếu, và bảy bộ Tứ Khố Toàn Thư, quả thật là bảo vật vô giá chi bảo, đâu có tiện lợi như hiện nay! Đây đều là nói pháp phương tiện, phương tiện tự lợi, phương tiện lợi tha. Thế nên phải thường nghĩ giúp đỡ người khác, có bao nhiêu năng lực thì giúp bấy nhiêu.

Còn thái độ, Phu tử nói rất hay: Biết thì nói biết, không biết thì nói không biết, như vậy sẽ không sanh ra sai lầm. Chúng tôi không phải thánh nhân, cũng chưa khai

ngộ, điều tôi không biết còn rất nhiều. Những gì tôi biết sẽ nói với quý vị, nếu không biết nói: Đoạn này tôi không biết, tôi không hiểu nghĩa của nó. Nói chân thật, không mất mặt, sợ nhất là không biết mà cứ cho là biết, giữ sĩ diện, như vậy sẽ gánh lấy nhân quả, làm vậy là sai.

Thầy dạy chúng tôi, thầy nói: Quý vị không tin, thử xem chú giải của cổ nhân. Có nhiều đoạn kinh văn, nhìn thấy rất nhiều ý nghĩa, nhưng tại sao họ chỉ miêu tả vài chữ đơn giản thôi? Họ cũng không hiểu, chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ, các bậc tổ sư cũng không hiểu, thế nên họ chỉ viết nguyên văn mà không chú giải, chúng ta mới minh bạch. Quý vị không nói không có sai lầm, quý vị nói sai phải nhận lấy nhân quả. Nên chắc chắn, đích thực không sai, chúng ta đều căn cứ của các bậc tổ sư đại đức.

Bộ chú giải của Hoàng Niệm Tổ, đừng nói đến phương diện khác, tất cả đều trích dẫn kinh luận để giải thích, lấy kinh chú thích kinh. Dùng trước tác của các bậc tổ sư, tức chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc chú giải của các kinh luận khác để chú giải kinh văn này. Đều là dùng của người xưa, bản thân ông rất ít. Điều này khai thị rất lớn cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta có hai bộ sách, đây đều là sách cổ, không có chú giải. Một là Quần Thư Trị Yếu, Quốc Học Trị Yếu là nguyên văn trong Tứ Khố. Đây là các bậc cổ đức đem những tinh hoa, trích dẫn những gì hay nhất, tức là tiểu Tứ Khố\_ Tám cuốn. Phân lượng rất lớn, phải vài trăm vạn chữ. Chúng ta dùng phương pháp gì để học? Chính là phương pháp của các bậc cổ đức, chúng ta đã hiểu, đã lãnh hội được. Chúng ta tìm chú giải kinh sách cổ, trích dẫn đoạn đó lại. Nếu nó quá thâm sâu, chúng ta dùng văn bạch thoại giải thích, như vậy không bị sai lầm, lại có căn cứ. Phải giúp hàng sơ học, khiến họ thích thú, có thể hiểu được sơ lược ý nghĩa, thâm nhập dần dần đời này qua đời khác. Tương lai chắc chắn có người thông đạt những điều này, người thật sự khai ngộ, đến thời đại của họ mới thật sự phát triển rộng rãi, rộng độ chúng sanh, không phải thời đại chúng ta.

Thời đại chúng ta là đón nhận cây gậy này, và tiếp tục truyền nó về sau, không được để gián đoạn, đây là nhiệm vụ chúng ta phải làm. Thế nên nhất định không rời chú giải của người xưa, những sách hay cổ nhân đều có chú giải, sưu tập nhiều, chú giải nhiều, nên nghiên cứu và lãnh hội nhiều, bỏ cái cũ tạo nên cái mới.

Trong xã hội ngày nay, con người cần gì? Từ trong những thứ cũ, sẽ xuất hiện tư duy mới, có thể giúp giải quyết vấn đề hiện tại. Không có cơ sở ở sau, những thứ của ta từ đâu mà có? Nên tư duy và giảng giải của chúng ta phải có căn cứ. Cổ nhân căn cứ kinh, ngày nay chúng ta xem kinh không hiểu. Chúng ta thông qua chú giải của cổ nhân để học kinh, dần dần sẽ hiểu được, nhưng phải có ngộ tánh. Pháp thế xuất thế gian đều nhờ vào khai ngộ: Khai ngộ, chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, sau cùng giác tức là khai ngộ. Thế nên chân thành là gốc, tâm chân thành không phải dùng để cầu

học vấn, cầu Phật pháp. Mà cầu truyền thống văn hóa phải dùng chân thành, xử sự đối nhân tiếp vật tôi không chân thành, sai! Một việc chân thành tất cả đều chân thành, mới khai ngộ được. Đối nhân tiếp vật đều chân thành, quý vị mới được thanh tịnh, thanh tịnh là không ô nhiễm. Nhìn thấu suốt mới thật sự buông bỏ, muốn giống như trong Kinh Bát Nhã: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, có thể không buông bỏ ư? Buông bỏ liền thanh tịnh.

Từ trong cuộc sống hằng ngày, đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự, phải rèn luyện tâm bất bình trở thành bình. Đây gọi là chân tu hành, đây gọi là chân công phu.

Người tu Tịnh độ, dùng cái gì để rèn luyện? Phật A Di Đà. Thuận cảnh, thiện duyên A Di Đà Phật. Nghịch cảnh, ác duyên cũng là A Di Đà Phật. Đến Phật A Di Đà sẽ bình đẳng, đều giữ được cân bằng, phương pháp tuyệt diệu! Thế nên chúng ta phải dùng Phật A Di Đà, nếu không dùng trong cuộc sống hằng ngày vẫn sinh phiền não. Quý vị xem, không biết dùng có đáng thương chăng.

Bất luận là khi cảnh giới nào hiện tiền, quý vị khởi tâm động niệm, động điều gì? Động thất tình lục dục, liền sanh phiền não. Một câu A Di Đà Phật, tất cả đều quy về Phật A Di Đà, quý vị quét sạch những tập khí phiền não này. Đây gọi là thật sự biết niệm Phật, biết tu hành, biết dụng công. Nhất định phải giữ thân tâm thanh tịnh, sẽ được mạnh khỏe trường thọ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ không sanh phiền não, mới có thể giải quyết vấn đề. Bất luận là vấn đề bản thân, vấn đề gia đình, vấn đề công ty hay vấn đề xã hội, tâm thanh tịnh giải quyết được tất cả.

Mỗi ngày quý vị ưu sầu, phiền não, như vậy chắc chắn không thể giải quyết. Càng làm việc lớn tâm phải càng thanh tịnh, nhất định không được sanh phiền não, sự nghiệp của quý vị làm gì có đạo lý không thành tựu. Thế nên đề kinh rất hay: “Thanh tịnh bình đẳng giác”, đây là nhân, quả báo là gì? Nửa trước: “đại thừa- đại thừa là trí tuệ, đại thừa là đại trí tuệ. “Vô lượng thọ trang nghiêm”. Vô lượng thọ, vô lượng quang, trang nghiêm là tốt đẹp. Ngày nay chúng ta nói chân thiện mỹ là trang nghiêm, nhà Phật gọi là trang nghiêm. Đại thừa vô lượng thọ trang nghiêm từ đâu đến? Đến từ thanh tịnh bình đẳng giác. Giác thì đại thừa liền xuất hiện, bình đẳng thì vô lượng thọ hiện tiền, thanh tịnh thì trang nghiêm xuất hiện. Chúng ta biết tu nhân, quả báo liền hiện tiền.

Bên dưới Hội Sớ nói: Bồ Tát cầu pháp là vì lợi tha, nên đắc pháp cũng là vì họ mà nói. Vì tất cả chúng sanh, trải qua vô lượng kiếp mà không mệt mỏi. Đây là lời của tổ sư nói, giải thích hai câu kinh văn: Nói pháp không chán, cầu pháp không mệt. Bồ Tát cầu pháp không phải vì mình, mà vì người khác. Vì mình sẽ giải đãi, biếng nhác: Tôi không muốn học, thôi vậy, nghỉ ngơi đã. Nhưng vì chúng sanh thì không được, chúng sanh đáng thương như vậy, đau khổ như vậy, một ngày không giúp họ thì họ đau khổ một ngày. Nên vì chúng sanh, đây là một sức mạnh vô cùng lớn đang thúc



đẩy chúng ta, nhất định phải tinh tấn không giải đãi. Chúng ta sớm một ngày khai trí tuệ, sớm một ngày được tam muội, chúng sanh bớt chịu một ngày đau khổ. Chúng ta đạt được trễ một ngày, chúng sanh chịu đau khổ thêm một ngày. Trong số chúng sanh này, bao gồm cha mẹ chúng ta, bao gồm bạn bè thân thích chúng ta, có thể nhẫn tâm chăng?

Tinh thần này của Bồ Tát từ đâu mà có? Họ không cần danh, không cần lợi. Họ không cần gì cả, sao lại tinh tấn như vậy? Điều này được nói ra là vì lợi ích chúng sanh, vì giúp chúng sanh đau khổ. Thế nên sở học sở đắc của họ, cho dù là một chút, họ đều rất hoan hỷ vì người khác diễn nói. Nói như hiện nay là cộng hưởng cùng mọi người, chia sẻ cùng mọi người. Họ vì tất cả chúng sanh, tất cả chúng sanh đau khổ, tất cả chúng sanh trong lục đạo. Thế nên trải qua vô lượng kiếp, đây là nói thời gian rất dài, vĩnh viễn không mệt mỏi, không chán ghét.

Đoạn ở dưới: “Giới nhược lưu ly”, đây là một câu kinh văn. “Giới giả giới luật, vi giới định tuệ tam vô lậu học chi thủ”. Vô lậu là gì? Đây là danh từ Phật học, Phật dùng đồ làm ví dụ. Ví như cái ly này, nếu có hư hoại, thì đựng nước sẽ bị chảy, không chảy\_ Vô lậu là hoàn chỉnh, nó không bị hư hoại, lấy ý này làm ví dụ. Lậu gọi là phiền não, làm cho điều gì bị chảy mất? Chảy mất trí tuệ, chảy mất công đức, phước điền cũng chảy mất. Sao lại chảy mất? Vì phiền não. Giống như lỗ hồng này, lỗ hồng là gì? Tham sân si mạn nghi, năm lỗ hồng, oán hận não nộ phiền, mười lỗ hồng. Nên đựng vật dụng đều bị chảy hết, vật dụng không còn, đây gọi là vô lậu. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo, công đức của chúng ta, hoàn toàn không bị chảy mất. Phật đem chữ lậu này làm đại danh từ của phiền não. Vô lậu tức không có phiền não, đã đoạn tận phiền não.

Tam vô lậu học, tam chính là giới định tuệ, giới định tuệ gọi là vô lậu học, giới đặt vị trí đầu tiên. Chúng ta nên học từ đâu? Bắt đầu từ điều đầu tiên, phải giữ quy củ. Ngày xưa dạy từ nhỏ, dạy khi nào? Mẹ mang thai là dạy, gọi là thai giáo. Cổ lễ của Trung quốc có lễ của thai giáo, lễ khi người phụ nữ mang thai. Làm mẹ nhất định phải hiểu, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng thai nhi, ngôn ngữ tạo tác cũng ảnh hưởng thai nhi.

Nên tư tưởng không thể không thuần chánh, tuyệt đối không nghĩ đến điều bất thiện, tuyệt đối không được nói lời bất thiện, tuyệt đối không được làm điều bất thiện, vì sao? Vì ảnh hưởng thai nhi, tất cả đều phải chú ý, rất dè chừng, rất cẩn thận. Đứa bé này sinh ra rất dễ nuôi, nghe lời, vì sao? Dạy tốt từ trong thai nhi, người nước ngoài không biết điều này. Trên địa cầu, chỉ có người xưa biết về thai giáo, mà người xưa đã biết từ lâu rồi.

Sau khi trẻ em sinh ra, quý vị nên biết, chúng biết nhìn, biết nghe, chúng đang học tập, đang bắt chước. Vì thế, phạm những gì bất thiện, không như pháp, đều không

để chúng nhìn thấy, không để chúng nghe thấy, không để chúng tiếp xúc. Người mẹ phải canh giữ, người mẹ phải giữ tốt cửa ải này. Bất cứ ai gặp đứa trẻ, đều phải đoan trang lễ phép, phải có quy củ, vì sao? Chúng đang học, không được để chúng thấy gương xấu.

Thế nên trải qua nhiều triều đại, mỗi thời đại đều có rất nhiều thánh hiền xuất hiện. Có đạo lý, vì họ được giáo dục từ nhỏ. Hiện nay, 100 năm lại đây không còn ai, nguyên nhân là không được tiếp thu nền giáo dục này.

Truyền thống thai giáo của Trung quốc đến cuối đời mãn Thanh đầu năm dân quốc vẫn còn, người làm mẹ đều hiểu. Nhưng sau cuộc chiến tranh Trung Nhật thì không còn nữa, sau chiến tranh Trung Nhật, nhà của Trung quốc không còn, ngày ngày đánh trận chạy nạn. Chúng tôi phải chạy nạn từ nhỏ, chín tuổi đã học làm việc nhà, nấu cơm, giặt áo quần, vá mền, tất cả đều biết làm. Vì sao? Sợ trong chiến tranh, sau khi gia đình ly tán, trẻ con cũng có thể tự mình sống được, nên từ nhỏ rất chú trọng giáo dục cuộc sống, đây là hoàn cảnh tạo thành.

Đối với luân lý đạo đức thì không nói nữa, không có ai nói, chúng ta cũng không có cơ hội học. Vì vậy truyền thống giáo dục xưa hoàn toàn sụp đổ, là trong thời kỳ chiến tranh Trung Nhật.

Ngày mùng 7 tháng 7, chiến tranh ngày 7 tháng 7, hình như là năm thứ 26 dân quốc, chiến tranh này bộc phát. Tồn thất lớn nhất là đánh mất nền giáo dục gia đình, nhà của Trung quốc không còn. Xã hội an định của Trung quốc mấy ngàn năm nay, nền trị an lâu dài của quốc gia dựa vào điều gì? Sức mạnh của gia đình lớn nhất, mỗi nhà đều làm tốt công tác giáo dục, dạy tốt từ nhỏ. Thế nên người người là người tốt, việc mà nhân dân làm đều là việc lành. Tiêu chuẩn của họ chính là Tứ khoa: Ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, mấy ngàn năm của Trung quốc đều dạy những điều này. Tứ thư, Ngũ kinh, Tam thập kinh, là phát huy điều này. Đây hình như là căn bản, còn Tứ thư, Ngũ kinh, Thập tam kinh là cành lá của nó. Tứ Khố Toàn Thư là hoa quả của nó, đều sanh ra từ căn bản này. Căn bản không còn, xã hội sẽ động loạn.

Ngày nay, nếu muốn khôi phục xã hội như xưa, khôi phục sự an định, khôi phục sự hài hòa, cần phải tìm những thứ này lại. Không những nó cứu được Trung quốc, tiến sĩ Thang Ân Ty người Anh nói có thể cứu thế giới. Vào niên đại 70 ông ta từng nói: Giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Phật pháp đại thừa ở Trung quốc, không phải ở Ấn độ, Ấn độ không còn, Phật pháp.

Học thuyết Khổng Mạnh là của Trung quốc, học thuyết này có thể cứu quốc gia, cứu dân tộc, có thể cứu toàn thế giới, có thể giúp xã hội an định, có thể hóa giải những thảm họa trên trái đất. Ngày nay vấn đề do đâu? Vấn đề ở tín tâm, quý vị có tin

chăng? Không tin là coi như xong. Thế nên ngày nay nguy cơ thật sự, có thể nói chính là nguy cơ về lòng tin. Làm sao để kiến lập tín tâm, là việc lớn đầu tiên của ngày nay, thông thường gọi là việc lớn hàng đầu. Làm sao xây dựng tín tâm, tin truyền thống văn hóa xưa, tin học thuyết Khổng Mạnh, tin Phật pháp đại thừa, thế giới này còn cứu được. Nếu không có tín tâm, không sao tránh khỏi thiên tai.

Chúng ta tin rằng, chư vị học Phật có tín tâm hơn một chút, nhưng tín tâm vẫn chưa đủ, phải tăng cường thêm. Tăng cường như thế nào? Học kinh giáo chính là tăng cường, vì sao? Phá nghi sanh tín. Đọc nhiều kinh điển của Nho gia, Đạo gia, Phật gia, và tham khảo thêm báo cáo của khoa học. Vì sao? Khi quý vị đối chứng Phật pháp, rất nhiều điều trong Phật pháp đều có đề cập đến, bây giờ họ mới phát hiện. 3000 năm trước Đức Phật đã nói một cách thấu triệt như thế, nói còn viên mãn hơn họ, tín tâm chúng ta mới đầy đủ.

Có tín tâm còn phải thực hành, chúng ta phải hành trì. Dem giáo huấn của thánh hiền, giáo huấn trong kinh điển ứng dụng trong cuộc sống, ứng dụng trong công việc, ứng dụng trong xử sự đối nhân tiếp vật.

Giới là gì? Đệ Tử Quy là giới, Cảm Ứng Thiên là giới, Thập Thiện Nghiệp Đạo là giới, là giới căn bản. Nếu vứt bỏ những thứ này, ngày xưa ba bài học này, đặc biệt là Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Đệ Tử Quy có thể nói là thai giáo, chính là bắt đầu, ai dạy? Cha mẹ làm được, ảnh hưởng đến thai nhi. Trẻ con ra đời đến ba tuổi là 1000 ngày, 1000 ngày này gọi là giáo dục cảm rĩ. Ngạn ngữ nói rất hay: Ba tuổi xem 80. Ba tuổi\_1000 ngày này giáo dục tốt, tuy chúng không biết đọc Đệ Tử Quy, nhưng chúng đều làm theo, vì sao? Chúng học theo mẹ. Mẹ làm chúng đều nhìn thấy, đều nghe thấy, nên chúng đều biết. Ba tuổi xem 80 tuổi, 80 tuổi cũng không thay đổi, cảm rĩ rất chắc.

Sau ba tuổi, dần dần hiểu được chút ít. Lớn thêm chút nữa, mẹ dạy chúng giáo dục nhân quả, học giáo dục nhân quả ở đâu? Miếu thành hoàng. Giáo dục nhân quả tôi học ở miếu thành hoàng. Mỗi năm mẹ đến miếu thành hoàng thắp hương ít nhất năm sáu lần, dẫn theo các em nhỏ đi thắp hương.

Con xem điện Diêm vương\_Nói với chúng tôi, làm việc xấu nên chịu quả báo như thế, việc xấu đó là phải chịu quả báo đó, thật đáng sợ, sợ cả đời. Nghĩ đến có ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, liền nghĩ đến những bức tượng trong điện Diêm vương. Đó là giáo dục, giáo dục nhân quả, thâm căn cố đế. Học giáo dục luân lý đạo đức, xấu hổ khi làm việc xấu\_ xấu hổ đối với việc ác. Hiểu được giáo dục nhân quả không dám làm ác, con người tự nhiên có quy phạm, sống dựa vào luân lý đạo đức. Những điều này hiện nay không còn.

Giáo dục trẻ nhỏ hiện nay là gì? Hầu như cha mẹ đều lo sự nghiệp, lo kiếm tiền, hình như kiếm tiền là mục đích lớn nhất trong cuộc đời, sai lầm! Hạnh phúc an vui của đời người không liên quan đến tiền bạc, cũng không liên quan đến địa vị, nhưng liên quan đến luân lý đạo đức. Thế nên các em nhỏ hiện nay, quý vị thấy vừa mở mắt là xem ti vi, ti vi dạy chúng những gì? Bao lực, sắc tình, sát đạo dâm vọng, từ nhỏ đã biết. Lớn lên chúng phản nghịch, chúng giết cha, giết mẹ, giết anh em, đây là hiện tượng bình thường. Vì từ lúc chúng ra đời đã tiếp thu giáo dục này. Không thể không hiểu nhân quả.

Phải dạy tốt trẻ em, phải chịu trách nhiệm, vì sao? Dạy tốt trẻ em, chúng có thể cứu quốc gia, có thể cứu thế giới. Nếu không giáo dục tốt, tương lai họ trở thành bại hoại, họa cho nước, đem đến thảm họa tai ương cho đất nước và nhân dân. Thậm chí khiến quý vị tan nhà mất mạng, nên giáo dục trẻ em rất quan trọng!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây.

**Hết tập 487**